

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2019.
v/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.
2/ Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện ngày 13/5/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà và ông Lê Văn L cưới nhau vào năm 1986 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do không hợp quan điểm sống, ông L thường xuyên chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, về nhà đánh đập, chửi bới vợ con. Bà L đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua tất cả để vợ chồng hàn gắn, cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng ông L vẫn chứng nào tật nấy. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung vợ chồng cũng không gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Hữu Đ , sinh ngày 25/5/1988; Lê Hữu H , sinh ngày 16/4/1991; Lê Thị Mỹ H , sinh ngày 04/02/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do ông Lê Văn L vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà ông Lê Văn L để tổng đạt các văn bản tố tụng, ông L cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với ông L theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lê Văn L. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn ông Lê Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại

phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn L.

[3]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bà L khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp quan điểm sống, ông L thường xuyên chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, về nhà đánh đập, chửi bới vợ con. Bà L đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua tất cả để vợ chồng hàn gắn, cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng ông L vẫn chứng nào tật nấy. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung vợ chồng cũng không gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của bà L và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc ông L không có ý kiến khi bà L xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, ông L không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà L, mâu thuẫn vợ chồng của ông, bà không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Hữu Đ, sinh ngày 25/5/1988; Lê Hữu H, sinh ngày 16/4/1991; Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 04/02/1995. Hiện nay con đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ *Về tài sản:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn L.
2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Hữu Đ , sinh ngày 25/5/1988; Lê Hữu H , sinh ngày 16/4/1991; Lê Thị Mỹ H , sinh ngày 04/02/1995 đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có cuộc sống ổn định, bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0026651 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị L là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2019).

Riêng ông Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm